

CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
(Kèm theo Công văn số: 9328/SXD-VLXD ngày 7/10/2021 của Sở Xây dựng)

CÔNG TY
CỔ PHẦN CIC39

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 77.../CTY-KD

Bình Dương, ngày 16...tháng 02...năm 2023

Về việc: đăng bảng giá các sản phẩm
của Công ty lên bảng công bố VLXD
định kỳ tại Sở Xây dựng

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....
Ngày 20/10/2023.....
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty Cổ phần CIC39 kính trình Quý Cơ quan xem xét cho công bố giá sản phẩm, hàng hóa Cống bê tông ly tâm, cống quay ép, cống hộp, gôl cống, gạch bê tông tự chèn, gạch Terrazzo, gạch bê tông (gạch không nung), gạch cách âm Hourdis các loại định kỳ tại Sở Xây dựng, kèm theo các tài liệu như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định tại Điều 6, Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13 (đính kèm).

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu đề nghị công bố theo quy định tại Điều 23 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Nhân hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28, Điều 38 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

6. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (VLXD nhóm 2), còn phải có các tài liệu sau theo quy định tại Điều 28, Điều 34, Điều 38 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng

(hiện nay là QCVN 16:2019/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng):

- Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.
- Bản công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

8. Thông tin khác:

- Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá:

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần CIC39

Địa chỉ trụ sở chính: 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3761.003 Fax: 0274.3755.605

Website: www.cic39.vn Email: cic39bd@gmail.com

- Địa điểm đặt nhà máy sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố:

1.1. Nhà máy sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần CIC39 - Xí Nghiệp Cống Bê Tông

Địa chỉ: số 6 đường đôi 16, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: 216B ấp Bưng Thuốc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.2461.237 Fax: 0274.2461.238

1.2. Nhà máy sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần CIC39 - Xí Nghiệp Gạch Bê tông.

Địa chỉ: 5/138 đường Đại lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3761.003 Fax: 0274.3755.605

- Thông tin liên lạc của lãnh đạo Công ty và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số fax): Ông Nguyễn Thế Phi (Trưởng Phòng Kinh doanh – 0913.860.027). Người thực hiện đăng ký công bố giá: Lê Ngọc Đệ (Chuyên viên – 0913.735.877 – Email: lengocde83@gmail.com).

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày 15/02/2023 đến khi có thông báo giá mới (đính kèm bảng giá).

Công ty Cổ phần CIC39 cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty Cổ phần CIC39 xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD, P.TGD;
- Lưu: VT, (Đệ/KD)/4.



Võ Văn Lân

[Handwritten signature]



BẢNG NIÊM YẾT GIÁ(Kèm theo công văn số: 77.....ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Công ty Cổ phần CIC39)**BẢNG GIÁ SẢN PHẨM GẠCH TERRAZZO, GẠCH BÊ TÔNG, CỐNG, GÓI CỐNG****1. Mức giá niêm yết:**

Stt	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá theo khu vực/thành phố/quận/huyện (trước thuế VAT)			Nhà sản xuất	Ghi chú
				Khu vực: Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 6, Quận 10, Quận 11				
				Mức giá bán kỳ trước (chưa VAT)	Mức giá bán mới (chưa VAT)	Tỷ lệ % tăng/giảm		
I	Gạch Bê Tông Tự Chèn							
1	Gạch chữ I màu xám 195x160x60mm, M200	Đồng/m2	Gạch bê tông tự chèn các loại được Phân viện VLXD Miền Nam Văn phòng chứng nhận cấp giấy chứng nhận số: 18/2020/DNSX-SVIBM, phù hợp với tiêu chuẩn: TCVN 6476: 1999	107.000	114.000	6%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn
2	Gạch chữ I màu vàng, đỏ 195x160x60mm, M200	Đồng/m2		112.000	119.000	6%		VC xe 30 tấn
3	Gạch con sâu màu xám 220x110x60mm, M200	Đồng/m2		106.000	113.000	6%		VC xe 30 tấn
4	Gạch con sâu màu vàng, đỏ 220x110x60mm, M200	Đồng/m2		111.000	118.000	6%		VC xe 30 tấn
5	Gạch con sâu màu xám ghi 220x110x60mm, M200	Đồng/m2		110.000	117.000	6%		VC xe 30 tấn
II	Gạch Terrazzo							
1	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 8mm, màu đỏ	Đồng/m2		95.500	105.000	9%		VC xe 30 tấn
2	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 8mm, màu vàng	Đồng/m2		95.000	104.000	9%		VC xe 30 tấn
3	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 8mm, màu xanh	Đồng/m2		98.000	108.000	9%		VC xe 30 tấn

1	Công BTLT Ø300-4m-C	Dòng/mét	349.288	340.132	-3%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn	
2	Công BTLT Ø400-4m-C	Dòng/mét	427.157	426.345	0%		VC xe 30 tấn	
3	Công BTLT Ø600-4m-C	Dòng/mét	653.570	666.144	2%		VC xe 30 tấn	
4	Công BTLT Ø800-4m-C	Dòng/mét	1.167.591	1.220.917	5%		VC xe 30 tấn	
5	Công BTLT Ø1000-4m-C	Dòng/mét	1.726.302	1.803.653	4%		VC xe 30 tấn	
6	Công BTLT Ø1200-3m-C	Dòng/mét	2.630.339	2.774.854	5%		VC xe 30 tấn	
7	Công BTLT Ø1500-3m-C	Dòng/mét	4.030.645	4.107.847	2%		VC xe 30 tấn	
8	Công BTLT Ø2000-3m-C	Dòng/mét	6.013.459	5.856.615	-3%		VC xe 30 tấn	
IV CÔNG QUAY EP SẢN XUẤT THEO THIẾT KẾ CỦA BỘ GTVT-VIÊN KHCN-GTVT								
1	Công QE Ø600 VH-3m	Dòng/mét		456.217	Sản phẩm mới		VC xe 30 tấn	

III	Công Bê Tông Ly Tâm (sản xuất theo thiết kế của Sở Giao Thông Công Chính)						
4	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 8mm, màu ghi	Dòng/m2	87.958	97.000	9%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn
5	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 5mm, màu đỏ	Dòng/m2	88.000	97.000	9%		VC xe 30 tấn
6	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 5mm, màu vàng	Dòng/m2	87.700	96.000	9%		VC xe 30 tấn
7	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 5mm, màu xanh	Dòng/m2	92.500	102.000	9%		VC xe 30 tấn
8	Gạch Terrazzo (400x400x32) mm, lớp mặt dày 5mm, màu ghi	Dòng/m2	82.000	90.000	9%		VC xe 30 tấn
			Giá theo khu vực/thành phố/quận/huyện (trước thuế VAT)				
			Gạch Terrazzo các loại được Phòng VLXD Miền Nam Văn phòng chứng nhận cấp giấy chứng nhận số: 19/2020/DNSX-SVIBM, phù hợp với tiêu chuẩn: TCVN 7744 : 2013				

2	Công QE Ø800 VH-3m	Dòng/mét
3	Công QE Ø1000 VH-3m	Dòng/mét
4	Công QE Ø1200 VH-3m	Dòng/mét
5	Công QE Ø1500 VH-3m	Dòng/mét
6	Công QE Ø300 H10-3m	Dòng/mét
7	Công QE Ø400 H10-3m	Dòng/mét
8	Công QE Ø500 H10-3m	Dòng/mét
9	Công QE Ø600 H10-3m	Dòng/mét
10	Công QE Ø800 H10-3m	Dòng/mét
11	Công QE Ø1000 H10-3m	Dòng/mét
12	Công QE Ø1200 H10-3m	Dòng/mét
13	Công QE Ø1500 H10-3m	Dòng/mét
14	Công QE Ø300 H30-3m	Dòng/mét
15	Công QE Ø400 H30-3m	Dòng/mét
16	Công QE Ø500 H30-3m	Dòng/mét
17	Công QE Ø600 H30-3m	Dòng/mét
18	Công QE Ø800 H30-3m	Dòng/mét
19	Công QE Ø1000 H30-3m	Dòng/mét
20	Công QE Ø1200 H30-3m	Dòng/mét
21	Công QE Ø1500 H30-3m	Dòng/mét

Công bố tổng các loại được Tổng
cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
(Quacert) cấp giấy chứng nhận phù hợp
764a/6.21.16, và số: 764/6.21.16
phù hợp tiêu chuẩn: TCVN
9113:2012

Giá theo khu vực/thành phố/quận/huyện (trước thuế VAT)		
	Sản phẩm mới	691.527
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.021.699
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.503.492
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	2.244.698
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	246.325
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	294.932
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	403.547
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	457.798
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	724.941
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.077.248
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.517.805
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	2.330.208
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	246.664
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	297.878
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	412.777
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	464.289
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	730.058
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.096.099
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	1.503.318
VC xe 30 tấn	Sản phẩm mới	2.414.822
Công ty Cổ phần CIC39		
VC xe 30 tấn		

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CIC39
AN-T BÌNH

[Handwritten signature]

				Giá theo khu vực/thành phố/quận/huyện (trước thuế VAT)				
V. Gối cống BTCT (sản xuất theo thiết kế của Hội KHKT Cầu Đường Việt Nam - Trung Tâm Cầu Đường Phía Nam)								
1	Gối Cống BTLT p300	Đồng/cái	Gối cống bê tông ly tâm các loại đã được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp giấy chứng nhận số: SP 2079/3.21.16, phù hợp tiêu chuẩn: TCVN 10799:2015	131.823	131.754	0%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn
2	Gối Cống BTLT p400	Đồng/cái		143.986	144.487	0%		VC xe 30 tấn
3	Gối Cống BTLT p500	Đồng/cái		190.365	193.200	1%		VC xe 30 tấn
4	Gối Cống BTLT p600	Đồng/cái		205.065	208.091	1%		VC xe 30 tấn
5	Gối Cống BTLT p800	Đồng/cái		222.256	225.438	1%		VC xe 30 tấn
6	Gối Cống BTLT p1000	Đồng/cái		281.874	283.355	1%		VC xe 30 tấn
7	Gối Cống BTLT p1200	Đồng/cái		451.730	461.302	2%		VC xe 30 tấn
8	Gối Cống BTLT p1500	Đồng/cái		558.113	570.619	2%		VC xe 30 tấn
9	Gối Cống BTLT p1800	Đồng/cái		1.057.995	1.091.684	3%		VC xe 30 tấn
10	Gối Cống BTLT p2000	Đồng/cái		1.413.849	1.468.646	4%		VC xe 30 tấn
VI. Cống hộp (sản xuất theo thiết kế của Công ty Cp Tư Vấn Đầu Tư Xây dựng Hồng Anh)								
1	Cống hộp (1.0x1.0)mx1.2m	Đồng/cái	Cống bê tông các loại được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp giấy chứng nhận số: SP 1393/4.21.16, phù hợp tiêu chuẩn: TCVN 9116:2012	3.903.106	4.239.480	8%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn
2	Cống hộp (1.2x1.2)mx1.2m	Đồng/cái		4.509.848	4.887.548	8%		VC xe 30 tấn
3	Cống hộp (1.6x1.6)mx1.2m	Đồng/cái		6.833.467	6.865.829	0%		VC xe 30 tấn
5	Cống hộp (2.0x2.0)mx1.2m	Đồng/cái		11.056.500	11.165.802	1%		VC xe 30 tấn
7	Cống hộp (2.5x2.5)mx1.2m	Đồng/cái		16.630.589	16.768.521	1%		VC xe 30 tấn
8	Cống hộp (3.0x3.0)mx1.2m	Đồng/cái		21.800.495	22.113.597	1%		VC xe 30 tấn
9	Cống hộp đôi (2.0x2,0)mx1,2m	Đồng/cái		21.214.327	21.339.698	1%		VC xe 30 tấn
10	Cống hộp đôi (2.5x2,5)mx1,2m	Đồng/cái		33.082.929	33.257.304	1%		VC xe 30 tấn
11	Cống hộp đôi (3.0x3,0)mx1,2m	Đồng/cái		47.910.258	47.995.804	0%		VC xe 30 tấn

				Giá theo khu vực/thành phố/quận/huyện (trước thuế VAT)				
VII Gạch bê tông								
1	Gạch bê tông 40 x 80 x 180	Đồng/viên	Gạch bê tông các loại được phân Viện VLXD Miền Nam Văn phòng chứng nhận, cấp giấy chứng nhận số: 261/2019/DNSX - SVIBM, phù hợp với quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD	1.110	1.160	4%	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn
2	Gạch bê tông 80 x 80 x 180	Đồng/viên		1.300	1.420	8%		VC xe 30 tấn
VIII Gạch cách âm Hourdis bê tông								
1	Gạch cách âm Hourdis bê tông, quy cách 400 x 200 x 150mm	Đồng/viên	Gạch cách âm Hourdis bê tông được sản xuất theo tiêu chuẩn Cơ sở do Công ty Cổ phần CIC39 công bố theo Quyết định số: 87/QĐ-CTY ngày 17/01/2022		17.000	Sản phẩm mới	Công ty Cổ phần CIC39	VC xe 30 tấn

1. Đơn giá trên đã bao gồm chí phí vận chuyển và cầu hàng xuống công trình tại các khu vực nêu trên (chưa bao gồm thuế theo quy định). Số lượng vận chuyển trên 30 tấn/chuyến.

2. Hiện tại, Công ty có điều chỉnh tăng, giảm giá bán so với giá đang công bố tại Sở đối với các sản phẩm gạch bê tông, giá cống, gổ cống các loại là do ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu đầu vào như: cát, đá, xi măng, thép,...đồng thời xây dựng lại định mức mới, nhằm để phù hợp với giá cả thị trường

3. Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 15/2/2022 cho đến khi có thông báo giá mới. Liên hệ: 0274.3761.003

Công ty Cổ phần CIC39 cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và Kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng, đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 - Luật giá số: 11/2012/QH13.

Công ty Cổ phần CIC39 xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đăng ký, kê khai và niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng TPHCM;
- Lưu: (Đề- KD)/3.



Võ Văn Lành

[Handwritten signature and stamp]

